

Số: 04/2021/QĐST-HNGĐ

Than Uyên, ngày 16 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều **55, 57, 58, 81, 82, 83** của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày **08** tháng **11** năm 2021;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: **12/2021/TLST-HNGĐ** ngày **21** tháng **10** năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Khu X, thị trấn T, huyện T, tỉnh L.

2. Anh Đỗ Khải T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Khu X, thị trấn T, huyện T, tỉnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đỗ Khải T tự nguyện tìm hiểu, sống chung có đăng ký kết hôn ngày 30/11/2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh L. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số **96/2016** ngày 30/11/2016 của Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh L cấp cho chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đỗ Khải T xác định hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh Đỗ Khải T và chị Nguyễn Thị Thu H **làm ăn và sinh sống tại thị trấn T, huyện T, tỉnh L**. Sống chung hạnh phúc được khoảng 05 năm đến khoảng cuối năm 2020 thì anh, chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Ngày 20/10/2021 chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đỗ Khải T cùng yêu cầu

Tòa án nhân dân huyện T công nhận chị H và anh T thuận tình ly hôn. Kèm theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn các đương sự đã nộp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và nội dung thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ. Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày **08 tháng 11 năm 2021** giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đỗ Khải T xác định chị H và anh T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đỗ Khải T xác nhận có một con chung chưa thành niên là Đỗ Tiến Đ, sinh ngày 31/10/2017.

Anh Đỗ Khải T và chị Nguyễn Thị Thu H thỏa thuận: Giao cho anh Đỗ Khải T là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Đỗ Tiến Đ cho đến khi cháu Đạt thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đỗ Khải T **tự thỏa thuận**, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Do chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đỗ Khải T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Xét thấy các đương sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên sau khi ly hôn và không yêu cầu Tòa án giải quyết về **cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung**. Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con chung chưa thành niên do vậy cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đỗ Khải T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho anh Đỗ Khải T là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Đỗ Tiến Đ, sinh ngày 31/10/2017 cho đến khi **cháu Đ** thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với anh Đỗ Khải T theo Quyết định của Tòa án. Anh T có quyền yêu cầu

chị H cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Thu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do các đương sự **tự thỏa thuận** không yêu cầu nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Do các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng trong đó chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đỗ Khải T mỗi người phải chịu là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng. Xác nhận chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đỗ Khải T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai số: AA/2021/0000594 ngày 21/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhân:

- Các Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh L;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THA Dân sự huyện T;
- UBND **thị trấn T**;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đã ký

Quàng Thị Phương